TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 1 · Đề số 37

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* So sánh số con cá ở hàng trên với số quả táo ở hàng dưới. Số con cá ……. số quả táo.

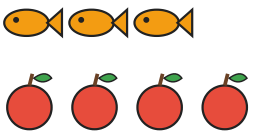

A. ít hơn **B.** bằng **C.** nhiều hơn

Câu 2. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 6 + 4 là:

A. 9 **B.** 8 **C.** 7 **D.** 10

Câu 3. *(0,5 điểm)* Hình nào dưới đây là hình tròn?

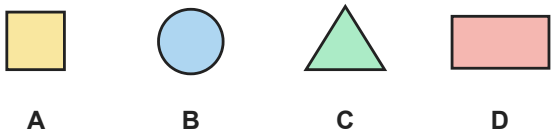

A. Hình A **B.** Hình B **C.** Hình C **D.** Hình D

Câu 4. *(0,5 điểm)* Phép tính nào có kết quả bé nhất?

A. 5 + 4 **B.** 9 + 1 **C.** 5 − 4 **D.** 4 + 2

Câu 5. *(0,5 điểm)* Cửa hàng có 9 chiếc mũ. Đã bán 4 chiếc mũ. Cửa hàng còn lại bao nhiêu chiếc mũ?

A. 5 chiếc mũ **B.** 8 chiếc mũ **C.** 4 chiếc mũ **D.** 2 chiếc mũ

Câu 6. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền tiếp vào dãy số: 5, 4, 3, 2, ……. là:

A. 2 **B.** 1 **C.** 3 **D.** 0

Câu 7. *(0,5 điểm)* Trong hình dưới đây có bao nhiêu khối hộp chữ nhật?

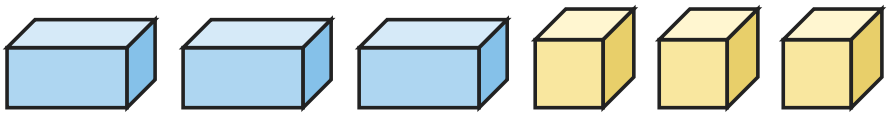

A. 6 **B.** 5 **C.** 3 **D.** 2

Câu 8. *(0,5 điểm)* Trong các số 7, 5, 8, 0, số bé nhất là:

A. 0 **B.** 5 **C.** 7 **D.** 8

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) 8 − 4 = 5	
b) 2 − 2 = 0	
c) 8 + 2 = 10	
d) 3 − 2 = 0	

Câu 10. *(1 điểm)* Cho các số: 6, 5, 0, 1.

a) Viết các số theo thứ tự từ bé đến lớn: …… ; …… ; …… ; ……

b) Viết các số theo thứ tự từ lớn đến bé: …… ; …… ; …… ; ……

Câu 11. *(1 điểm)* Quan sát hình rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:

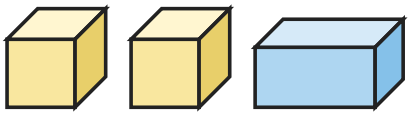

a) Có …… khối lập phương.

b) Có …… khối hộp chữ nhật.

c) Có tất cả …… khối.

Câu 12. *(1 điểm)* Số? Viết số thích hợp vào ô trống theo chiều mũi tên.



a) Ô thứ nhất: ……

b) Ô thứ hai: ……

Câu 13. *(1 điểm)* Tính nhẩm:

a) 2 − 2 = ……

b) 8 − 5 = ……

c) 7 + 1 = ……

d) 6 + 4 = ……

Câu 14. *(1 điểm)* Có 10 quả bóng bay, các quả bị gạch chéo đã bay mất. Viết phép tính thích hợp với hình rồi trả lời.

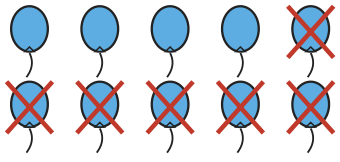

a) Phép tính: …… − …… = ……

b) Còn lại …… quả bóng bay.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 1 · Đề số 37

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	D	B	C	A	B	C	A

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) S; b) Đ; c) Đ; d) S

Câu 10.

a) Từ bé đến lớn: 0, 1, 5, 6.

b) Từ lớn đến bé: 6, 5, 1, 0.

Câu 11.

a) Có 2 khối lập phương.

b) Có 1 khối hộp chữ nhật.

c) Có tất cả 2 + 1 = 3 khối.

Câu 12.

8 + 2 = 10; 10 − 8 = 2.

Câu 13.

a) 2 − 2 = 0

b) 8 − 5 = 3

c) 7 + 1 = 8

d) 6 + 4 = 10

Câu 14.

a) 10 − 6 = 4

b) Còn lại 4 quả bóng bay.